

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **1463**/LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng **01** năm 2022

Về việc thống nhất chủ trương thực hiện
chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân
dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022

Kính gửi: Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố,
Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ
sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-TLĐ ngày 27/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022.

Theo đề nghị của Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ sở trực thuộc. Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

1. Thống nhất chủ trương cho các đơn vị tổ chức thực hiện các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 (theo danh sách đính kèm).

2. Các đơn vị chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 theo Kế hoạch số 178/KH-LĐLĐ ngày 15/11/2021 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về Tổ chức các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm dần năm 2022.

3. Đối với nội dung chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn thực hiện chi trực tiếp bằng tiền mặt (300.000 đồng/người) theo đúng đối tượng; Đồng thời, thực hiện việc thanh toán, quyết toán các nội dung chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. *Đã gửi*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh;
- Lưu Văn phòng.



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM LO CHO ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN NĂM 2022



(Kèm theo Công văn số **1463**/LĐLĐ ngày **14 / 01 / 2022** của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Đơn vị	Tổ chức thăm, tặng quà, đoàn viên đoàn viên, người lao động có sự tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước				Tổ chức chương trình "Tết Sum vầy - Xuân Bình An"				Hỗ trợ vé tàu, xe đưa đón công nhân		Hỗ trợ đoàn viên												Tổng cộng				
												Đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập				Khu vực doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập				Nghề đoàn nghề cá								
		Nguồn tài chính				Nguồn tài chính				Số người	Nguồn tài chính				Số người	Nguồn tài chính				Nguồn tài chính								
		CĐCS	CĐ cấp trên cơ sở	LDLD tỉnh	Tổng cộng	CĐCS	CĐ cấp trên cơ sở	LDLD tỉnh	Tổng cộng		CĐCS	CĐ cấp trên cơ sở	LDLD tỉnh	Tổng cộng		CĐCS	CĐ cấp trên cơ sở	LDLD tỉnh	Tổng cộng	CĐCS	CĐ cấp trên cơ sở	LDLD tỉnh	Tổng cộng	CĐCS	CĐ cấp trên cơ sở	LDLD tỉnh	Tổng cộng	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
I	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	0	32.500	0	32.500	176.500	531.000	0	707.500	5.000	8.472	1.812.800	616.800	109.900	2.539.500	48.516	13.650.600	715.600	188.600	14.554.800	90	27.000	0	27.000	15.639.900	1.927.900	298.500	17.866.300
1	Công đoàn Khu Kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi						300.000		300.000		527	157.300	800		158.100	46.119	13.335.400	500.300		13.835.700					13.492.700	801.100	0	14.293.800
2	LDLD Thành phố						150.000		150.000		535	96.300	20.000	44.200	160.500	1.910	286.200	100.000	186.800	573.000					382.500	270.000	231.000	883.500
3	LDLD thị xã Đức Phổ					76.500	30.000		106.500		315	76.500	18.000		94.500	40		12.000		12.000					153.000	60.000	0	213.000
4	LDLD huyện Tư Nghĩa	0	11.500		11.500				0		162	23.400	25.200		48.600	32	300	9.300		9.600					23.700	46.000	0	69.700
5	LDLD huyện Bình Sơn						51.000		51.000		442	0	132.600		132.600	40	0	12.000		12.000	60	18.000		18.000	0	213.600	0	213.600
6	LDLD huyện Sơn Tịnh										41	12.300			12.300	1	300			300					12.600	0	0	12.600
7	LDLD huyện Mộ Đức										2.148	429.600	214.800		644.400	139	27.800	13.900		41.700					457.400	228.700	0	686.100
8	LDLD huyện Trà Bồng										90	22.000	5.000		27.000					0					22.000	5.000	0	27.000
9	LDLD huyện Ba Tơ	0	15.000		15.000					5.000	160	24.000	24.000		48.000	5	600	900		1.500					24.600	44.900	0	69.500
	LDLD huyện Lý Sơn										253	52.500		21.300	73.800	6			1.800	1.800	30	9.000		9.000	52.500	9.000	23.100	84.600
10	LDLD huyện Minh Long										70			21.000	21.000										0	0	21.000	21.000
11	LDLD huyện Sơn Hà										65	3.600	15.900		19.500										3.600	15.900	0	19.500
12	LDLD huyện Nghĩa Hành										25		7.500		7.500										0	7.500	0	7.500
13	LDLD huyện Sơn Tây										78			23.400	23.400										0	0	23.400	23.400
14	Công đoàn Ngành Viên chức										330	60.000	39.000		99.000										60.000	39.000	0	99.000
15	Công đoàn Ngành Y tế										600	90.000	90.000		180.000										90.000	90.000	0	180.000
16	Công đoàn Ngành Giáo dục	0	6.000	0	6.000	100.000			100.000		2.631	765.300	24.000		789.300	224		67.200		67.200					865.300	97.200	0	962.500
II	Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh	0	0	0	0	20.400	0	0	20.400	0	676	154.800	0	48.000	202.800	4.249	1.122.200	0	152.500	1.274.700	0	0	0	0	1.297.500	0	200.400	1.497.900
1	CĐCS Trường Cao đẳng Quảng Ngãi										59	14.700		3.000	17.700					0				0	14.700		3.000	17.700
2	CĐCS Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi										191	42.300		15.000	57.300					0					42.300		15.000	57.300
3	CĐCS Trường Đại học Tài chính - Kế toán										217	50.100		15.000	65.100					0					50.100		15.000	65.100
4	CĐCS Trường Đại học Phạm Văn Đồng										209	47.700		15.000	62.700					0					47.700		15.000	62.700
5	CĐCS Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi														0	24	5.700		1.500	7.200					5.700		1.500	7.200
6	CĐCS Công ty Bảo Việt Nhân Thọ Quảng Ngãi														0	27	6.600		1.500	8.100					6.600		1.500	8.100
7	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi														0	25	6.000		1.500	7.500					6.000		1.500	7.500

STT	Đơn vị	Tổ chức thăm, tặng quà, động viên đoàn viên, người lao động có sự tham gia của lãnh đạo Đảng, Nhà nước				Tổ chức chương trình "Tết Sum vầy - Xuân Bình An"				Hỗ trợ vé tàu, xe đưa đón công nhân	Hỗ trợ đoàn viên												Tổng cộng					
											Đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập				Khu vực doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập				Nghiep đoàn nghề cá									
		Nguồn tài chính				Nguồn tài chính					Nguồn tài chính CĐ cấp trên cơ sở	Số người	Nguồn tài chính				Số người	Nguồn tài chính				Nguồn tài chính						
		CDCS	CĐ cấp trên cơ sở	LĐLĐ tinh	Tổng cộng	CDCS	CĐ cấp trên cơ sở	LĐLĐ tinh	Tổng cộng				CDCS	CĐ cấp trên cơ sở	LĐLĐ tinh	Tổng cộng		CDCS	CĐ cấp trên cơ sở	LĐLĐ tinh	Tổng cộng	CDCS	CĐ cấp trên cơ sở	LĐLĐ tinh	Tổng cộng	CDCS	CĐ cấp trên cơ sở	LĐLĐ tinh
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
8	CĐCS Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi														0	50	5.000		10.000	15.000					5.100		9.900	15.000
9	CĐCS Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Quảng Ngãi														0	50	12.000		3.000	15.000					12.000		3.000	15.000
10	CĐCS Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi														0	2.757	767.100		60.000	827.100					767.100		60.000	827.100
11	CĐCS Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi														0	491	126.300		21.000	147.300					126.300		21.000	147.300
12	CĐCS Công ty Cổ phần Du lịch Quảng Ngãi														0	75	13.500		9.000	22.500					13.500		9.000	22.500
13	CĐCS Công ty Cổ phần Thương mại TH Quảng Ngãi					20.400			20.400						0	65	13.500		6.000	19.500					33.900		6.000	39.900
14	CĐCS Công ty Cổ phần May Đồng Thành														0	434	109.200		21.000	130.200					109.200		21.000	130.200
15	CĐCS Công ty CP Hóa chất Quảng Ngãi														0	81	19.800		4.500	24.300					19.800		4.500	24.300
16	CĐCS Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân														0	152	33.600		12.000	45.600					33.600		12.000	45.600
17	CĐCS Công ty Cổ phần Thanh niên xung phong														0	18	3.900		1.500	5.400					3.900		1.500	5.400
TỔNG CỘNG		0	32.500	0	32.500	196.900	531.000	0	727.900	5.000	9.148	1.967.600	616.800	157.900	2.742.300	52.765	14.772.800	715.600	341.100	15.829.500	90	27.000	0	27.000	16.937.400	1.927.900	498.900	19.364.200